

DẤU ẤN GOTHIC TRONG TIỂU THUYẾT *BẾN KHÔNG CHÔNG* CỦA DƯƠNG HƯƠNG

• Tôn Nữ Dạ Nguyên^(*)

Tóm tắt

Dương Hương là một nhà văn nổi tiếng trong dòng văn học hậu chiến ở Việt Nam. Với cuốn tiểu thuyết mở màn Bến không chông, ông đã thực sự thành công tái hiện xã hội nước ta trong và sau cuộc kháng chiến chống Mỹ với giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc. Nghiên cứu tác phẩm này từ góc nhìn của chủ nghĩa Gothic là một điều hoàn toàn chưa từng có tiền lệ. Trong bài báo này, trên cơ sở lí thuyết về đặc trưng của văn học Gothic theo quan niệm của phân tâm học, chúng tôi sẽ phân tích và làm rõ dấu ấn Gothic trong cuốn tiểu thuyết Bến không chông của Dương Hương, từ đó cho thấy một cái nhìn khác về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm này và tài năng dụng bút của tác giả.

Từ khóa: Dấu ấn Gothic, Bến không chông, Dương Hương.

1. Đặt vấn đề

Bến không chông được coi là tác phẩm xuất sắc nhất, mở đầu một sự nghiệp sáng tác văn chương nổi bật của nhà văn Dương Hương. Ra đời năm 1990, cho đến thời điểm hiện tại, cuốn tiểu thuyết giàu giá trị hiện thực và nhân văn này vẫn được đông đảo bạn đọc đón nhận và nhiều nhà nghiên cứu quan tâm.

Trong bài “Từ *Bến không chông* đến *Dưới chín tầng trời*”, Phong Lê nhận định: “*Bến không chông*, ở thời điểm mở đầu 90, quả đã góp được một cái nhìn mới về bức tranh đất nước trong thời chiến và hậu chiến” [5]. Bức tranh đất nước được miêu tả trong tác phẩm mang những bóng tối, những khúc khuất không ngờ được của nông thôn Việt Nam đương thời, có những nỗi sợ hãi, những ám ảnh, những sang chấn tâm lí nặng nề... Tất cả những đặc điểm ấy làm cho *Bến không chông* mang dấu ấn Gothic trong văn học rõ nét.

Văn học Gothic (Gothic fiction) là một thể loại hư cấu xuất hiện lần đầu ở Vương quốc Anh vào khoảng cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX, trong đó hai yếu tố đóng vai trò quan trọng nhất chính là kinh dị và lãng mạn. Soi chiếu tiểu thuyết *Bến không chông* của Dương Hương dưới ánh sáng của Gothic là một điều hoàn toàn mới mẻ và thú vị trong việc nghiên cứu tác phẩm đặc sắc này. Chúng tôi đã sử dụng các lí thuyết về văn học Gothic từ góc nhìn phân tâm học kết hợp phân tích những trang sách đầy tính người và tính đời của Dương

Hương để từ đó thấy được những dấu ấn Gothic in vết trong tiểu thuyết *Bến không chông*, làm rõ hơn những góc khuất về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm nổi tiếng thập niên 90 này.

2. Nội dung

2.1. Khái lược về văn học Gothic

“Gothic” là một thuật ngữ văn hóa phức tạp, nó được sử dụng lần đầu tiên khi nói về một phong cách kiến trúc trang trí công phu và phức tạp thời Trung Cổ, có nguồn gốc từ Pháp vào khoảng thế kỉ XII. Mãi đến cuối thế kỉ XVIII, “Gothic” mới được đề cập lần đầu trong văn học qua tác phẩm *Lâu đài Otranto: Một câu chuyện kinh dị* (*Castle of Otranto: A Gothic Story*) của nhà văn người Anh Horace Walpole. Ban đầu, văn học Gothic không được đánh giá cao bởi những tình tiết giật gân, đáng sợ, hoang đường bị coi như rẻ tiền, trải qua những cuộc cách mạng và thay đổi rõ nét từ những nhà văn Gothic chân chính như Mary Shelley, Edgar Allan Poe, chị em nhà Bronte... Gothic thực sự đã trở thành một dòng văn học lớn, nổi bật của “chủ nghĩa lãng mạn tối” (Dark Romanticism) ở châu Âu. Văn học Gothic là sự pha trộn giữa yếu tố lãng mạn và kinh dị, với những mảng tối tăm, đáng sợ làm phong nền chủ đạo. Thể loại giả tưởng này bao gồm nhiều yếu tố khác nhau, một trong những thành phần quan trọng của một câu chuyện Gothic là cảm giác hồi hộp và sợ hãi bắt nguồn từ những điều bí ẩn nằm ngoài sự lí giải khả dĩ của khoa học. Các nhà văn theo chủ nghĩa Gothic cũng tận dụng những lời tiên tri, điềm báo hay sự nguyên rủa cùng những

^(*) Trường Trung học phổ thông Chuyên Quốc học Huế.

hiện tượng siêu nhiên huyền bí như ma quỷ, linh hồn để tạo nên sự kinh dị đậm chất Gothic. Một bầu không khí đáng sợ, môi trường tăm tối, ngột ngạt, chèn ép, làm căng từng dây thần kinh của nhân vật cũng là một yếu tố không thể thiếu của văn học Gothic. Thể loại văn học nào cũng lấy con người làm trung tâm, nhưng con người - nhân vật trong văn học Gothic mang một đặc trưng rất khác, họ luôn trong trạng thái căng thẳng, hoảng loạn, bị rối loạn cảm xúc, bị đeo bám bởi những cơn ác mộng dai dẳng...

Ngày nay, tiểu thuyết Gothic dần được thay thế bởi các truyện kinh dị, truyện ma, các tiểu thuyết kinh dị và trinh thám mà yếu tố lãng mạn mất dần đi, thay vào đó, cảm giác sốc và cái bí ẩn, đáng sợ được tô đậm hơn. Thế nhưng, trong các thể loại mới ra đời ấy đều tồn tại dấu ấn của Gothic hư cấu ngày trước. Có thể nói, dù ở trong địa hạt của thơ hay văn xuôi, văn học Gothic thế kỉ XVIII vẫn có tác động không hề nhỏ đến dòng chảy của các thể loại văn học sau này trên toàn thế giới.

2.2. Dấu ấn Gothic trong tiểu thuyết *Bến không chồng* của Dương Hương - biểu hiện và giá trị

Tiểu thuyết *Bến không chồng* của Dương Hương ra đời năm 1990 nhưng lại lấy bối cảnh về xã hội Việt Nam trong và sau thời kì kháng chiến chống Mỹ. Rời bỏ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và chất sử thi đặc trưng của văn học Cách mạng 1945-1975, Dương Hương đã chọn cho mình một lối viết riêng để vạch trần cả những góc khuất sâu nhất của xã hội nước ta lúc bấy giờ.

Sau năm 1954, cả nước nghe theo lời kêu gọi của chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục kiên cường đấu tranh chống lại sự xâm lăng của Mỹ, đến năm 1975, bộ đội ta cầm được lá cờ đỏ sao vàng trên nóc Dinh Độc lập ở Sài Gòn, đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của dân tộc ta trước đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ sau mấy thập kỉ chia cắt. Dù là một cuộc chiến vệ quốc chính nghĩa, nhưng chiến tranh vẫn mãi là chiến tranh. Đằng sau những tiếng reo mừng thắng lợi là giọt nước mắt đắng cay của hàng ngàn người mất thân nhân, sâu dưới mặt đất ngày giải phóng

là xác thịt của hàng triệu người con Việt Nam đã ngã xuống trong bom đạn của cuộc chiến. Bên cạnh sự mất mát về vật chất và con người, những lệch lạc về văn hóa nhận thức và cả những tổn thương về tinh thần, đặc biệt đối với người phụ nữ, cũng là những mảng tối góp thành bức tranh chung, thực tế hơn, sống động và chân thực hơn về một thời đã qua. Những mảng tối ấy được Dương Hương mạnh dạn ghi lại cùng với việc khắc họa vẻ đẹp tâm hồn của con người trong chiến tranh như thể càng xoáy sâu hơn vào nỗi đau đớn họ không đáng phải gánh chịu. Cũng chính vì được sáng tác trên chất liệu xã hội như thế, và ở một khía cạnh nào đó của vô thức, tiểu thuyết *Bến không chồng* của Dương Hương có những nét thật gần với các yếu tố cơ bản của văn học Gothic, hay nói một cách khác, Gothic đã để lại dấu ấn khó lẫn trong thiên tác phẩm này bằng những phong nền đen/ mảng tối tăm của xã hội, bằng sự ám ảnh của những cơn mộng mị, sự rối loạn cảm xúc hay nỗi sợ hãi của những cảm kỉ nơi con người...

2.2.1. Bóng tối xã hội Việt Nam sau thời kì kháng chiến chống Pháp (sau năm 1954) và nỗi u mê, tang tóc ám ảnh con người

Một trong những dấu hiệu cơ bản của văn học Gothic chính là “phông nền đen” (dark theme) của xã hội và con người trong tác phẩm. Ở đó, có những cái chết, những cảnh thê lương, những nỗi sợ ám ảnh... làm nổi bật rõ những tình cảnh của đời sống con người trong thời đại mà văn bản phản ánh. Tiểu thuyết *Bến không chồng* cũng thể hiện được một khung cảnh ảm đạm, heo hút, một phần bóng tối trong xã hội Việt Nam sau năm 1954 với tư tưởng có phần u mê, với một niềm tin thái quá đến sai lầm, đến mù quáng của những người dân Việt còn nhiều hạn chế về cách nhìn nhận hiện thực, cách khai thác chân lí đúng đắn ở đời. Có thể nói, “phông nền đen” trong *Bến không chồng* chủ yếu hiển hiện ở thời điểm người dân làng Đông nghe lời chính quyền tìm kiếm và triệt diệt những kẻ bị nghi ngờ là phản động, là thành viên của Việt Nam Quốc dân Đảng; và cũng rõ nét ở sự vắng lặng, sự đìu hiu tang tóc ở làng Đông khi hầu hết trai trong làng đi đánh Mỹ, mà ít người còn có khả năng trở về (nếu trở về, phần lớn cũng đã

mang theo những di chứng nặng nề vì bom đạn, khói lửa ác nghiệt của chiến tranh).

Trước hết, từ chương bốn đến chương bảy của tác phẩm, Dương Hương đã vẽ nên một cảnh tượng hết sức ám ảnh và day dứt dành cho độc giả về những cuộc đấu tố, xử bắn, những cái chết oan uổng chỉ vì sự nghi ngờ vô lí, làm náo loạn cả làng Đông, làm dân làng đi đâu cũng lo sợ, cũng nơm nớp, gieo rắc xuống suy nghĩ của họ những hoài nghi lẫn nhau... chỉ bởi vì chính quyền muốn diệt tận gốc bọn địa chủ cường hào, muốn tìm cho triệt để những mầm mống (mà họ cho là) quân phản động. Đó là thời điểm mà “cậu trưởng nam con dòng họ Nguyễn đình ninh rằng thế giới đang nổi loạn. Nó vừa mới thấy mọi người hân hoan chào đón hoà bình xong bây giờ lại thế này”. Từ niềm vui mừng, phấn khởi sau khi đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi đất nước, người dân làng Đông rơi vào cảnh tượng đáng hãi hùng. Người ta chia nhau xâu xé tài sản của địa chủ Hào, vợ vét đến tận cùng đồ đạc trong nhà lão; thậm chí, những người nông dân nghèo hèn ấy phải trả giá bằng mạng sống của con cái mình cho thứ của cải vốn dĩ không cần thiết phải thuộc về mình. “Cuộc tịch thu tài sản của địa chủ Hào diễn ra rầm rộ. Già trẻ, trai gái, đàn ông, đàn bà lóc nhóc đến. Kê gánh người khiêng, kê đội người bê các thứ được chia cứ nhón nháo cả lên. Cuối cùng người ta bảo xúi quẩy nhất là chú Dĩ. Nhà chú Dĩ ba đời đi hót cứt trâu được chia một cái trục đá kéo lúa. Chắc nhà Dĩ tiếc buổi đi hót phân trâu nên sai hai thằng con chổng mông chổng tỹ đẩy phía sau, trẻ con khoái chí xúm vào đẩy. Chúng vừa đẩy vừa reo hò. Chiếc trục đá lăn cồng cộc lao phẳng phẳng trên đường làng. Thằng anh cầm còng, tới khúc quanh mất đà, cả người lẫn trục lao ùm xuống ao, bị cái trục đá tương đúng vào đầu phọt óc chết tươi”. Cái chết của đứa nhỏ được miêu tả quá đáng sợ khiến độc giả phải rùng mình, nhưng đồng thời cũng cảm thấy chua xót. Nhưng cái hãi hùng, đáng sợ hơn nữa trong bức tranh nông thôn Việt Nam sau năm 1954 ấy chính là cuộc càn quét, dẹp bỏ những tàn dư phản động của Quốc dân Đảng, một cuộc thanh trừng đầy vô lí, thiếu cơ sở, mù quáng và

tai hại (xét ở cách nó đã diễn ra ở làng Đông) khiến độc giả liên tưởng đến một mảnh thu nhỏ của cuộc Đại Cách mạng Văn hóa ở Trung Hoa cách đó mấy chục năm. Người ta bắt bớ, nghi ngờ rồi đưa nhau ra đấu tố, khảo xét mà quên đi mất những con người ấy từng hi sinh, từng vì công cuộc cách mạng mà cống hiến hằng say như thế nào. Người làng Đông, trước sức ép của một chính quyền non kém (đến thẳng Đột còn làm được chức chủ tịch xã) đã trở nên u mê, tin tưởng đến ngu muội. Những người dân làng bị đem ra đấu tố, dưới con mắt và cách cảm nhận đầy trẻ thơ thuần khiết của bé Hạnh, lại hoàn toàn là những vô tội. “Ông Xung mắc tội đi lấy lá chuối đem trong vườn địa chủ Hào. Bác Hình mắc tội thối kèn lá chuối, chú Xềng chú Xình mắc tội đặt mìn phá Cổng Linh. Chả biết chú Xềng và chú Xình có phá cổng hay không nhưng cái tội chú ném mìn đánh cá thì nó và anh Nghĩa nhìn thấy tận mắt”. Cái cảnh người bị trói cùm, giam lỏng như súc vật, như “những thầy ma ngồi rũ rượi dưới các trụ cột, chân bị cùm chặt”, trong một không gian khiến “Nghĩa thấy buồn nôn vì mùi phân, mùi nước giải sục lên mũi”; rồi cái cảnh đấu tố những người thân thích, gần gũi như máu thịt, họ hàng phải chĩa súng vào nhau (thay vì nhắm bắn quân thù), cái chết oan ức vì bị đưa ra xử bắn như kẻ tử tội của chú Xềng, chú Xình, địa chủ Hào; sự phát điên rồ dại của ông Xung; cảnh từ đường nhà họ Nguyễn cháy rụi xác xơ; cả cái cảnh bọn trẻ con làng Đông bắt chước người lớn đấu tố, hành hạ thẳng cu Tôn... đều toát lên một cái gì thô lương, đáng sợ khiến người đọc không khỏi cả kinh, xót xa.

Bằng cái nhìn hiện thực đầy khách quan, Dương Hương đã vẽ nên những mảng tối của cuộc chiến tranh trên đất nước ta. Chiến tranh, dù chính nghĩa hay phi nghĩa, dù là chiến tranh vệ quốc hay xâm lược, đều để lại cho con người đau thương, mất mát, những di chứng nặng nề cả về thể xác lẫn tâm hồn, đều gieo rắc vào lòng người những nỗi lo âu, sợ hãi, đau đớn. Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ được khắc họa trong tác phẩm, hình ảnh những người con gái làng Đông trẻ măng, hây hây đầy sức sống đứng tụ tập nhau trong những đêm trăng thanh gió mát chờ đợi những lời tán

tình, những cuộc hẹn hò rất đúng với bản năng giới tính và lứa tuổi mà tìm kiếm mãi vẫn không thấy anh con trai nào ra dáng; hình ảnh mẹ già ở nhà ngóng trông con của chị Nhân, của bà Khiên; hình ảnh người vợ chờ chồng, người thiếu nữ chờ đợi người yêu biệt nơi chiến trường... đã gọi lên một không khí quạnh quẽ, đìu hiu, thiếu sức sống, thiếu cả tình yêu của làng Đông; đã khiến cho người đọc ám ảnh về số phận bi thương, thiếu thốn cả về vật chất lẫn tinh thần của những người phụ nữ ở lại hậu phương trong cuộc chiến: họ hăng say lao động để tiếp tế cho tiền tuyến, họ vừa làm bổn phận của một người phụ nữ, đồng thời phải cáng đáng cả công việc của cánh đàn ông, để rồi họ nhận lại sự vò vó và nỗi đau khôn cùng. Ngay cả khi hòa bình lập lại, nỗi đau ấy vẫn dai dẳng bám lấy cuộc đời của những người phụ nữ nơi làng quê nhỏ bé vì những người con trai ra đi chẳng mấy ai trở về. Dù ở bất cứ thời điểm nào, ta vẫn có thể dễ dàng thấy được thấp thoáng bức “phông nền đen” bao trùm cả toàn bộ tác phẩm, nó không quý đi, ma quái nhưng vẫn khiến những ai từng đọc tác phẩm phải day dứt, phải thổn thức đầy ám ảnh. Sự thể lương của cảnh đời, cảnh người kéo dài đến tận cuối tiểu thuyết *Bến không chồng*, giờ đây “Thành thì suốt đời phải mang bộ mặt dị dạng không vợ con. Cúc ngày xưa dùng dùng đem trả trâu cau Thành đã tưởng sẽ kiếm được đám khác khác hơn, ai ngờ lại vợ bèo vạt tép làm lẽ ông ba Chương. Dầu ngày xưa lem lém vậy, giờ lại lấy cửa Phật làm vui. Đến như cái Thẩm rục rở nhất nhì làng Đông bây giờ vẫn vò vó nuôi con một mình. Còn mẹ Hạnh thì gần như câm lặng”. Chiến tranh đã tàn phá cuộc sống của người làng Đông một cách đáng sợ, đáng thương tâm. Và cái chết của Nguyễn Vạn - một con người gần như bị lãng quên ở làng Đông sau chiến tranh, đã đặt dấu chấm hết cho văn bản nhưng mở ra cả một khoảng trời suy tưởng trong lòng độc giả: “Đám tang không hề có tiếng khóc gào thét lên như mọi đám tang khác, nhưng tất cả mọi người ai cũng thấy mình đang khóc - khóc âm thầm lặng lẽ - khóc về nỗi đau nhân tình - khóc cho một linh hồn cô độc... Dòng người làng Đông lặng lẽ đi chậm chậm, chậm chậm đưa Nguyễn Vạn ra cánh mã Rốt. Những vành khăn trắng nhấp nhô sáng rực lên dưới nắng xuân”.

Có thể nói, văn học Gothic đã để lại một dấu ấn khá đậm nét trong thiên tiểu thuyết này của Dương Hương bằng một bối cảnh xã hội trong thời chiến đầy những mất mát, đau thương của con người. Bằng một “dark theme” như thế, nhà văn đã phơi bày được những hiện thực rất đời, rất người; đã khiến cho hàng triệu trái tim độc giả phải nghẹt thở xót xa cho thân phận con người trong chiến tranh để cảm, để thương, để thấu hiểu trọn vẹn hơn một thời đại đầy máu lửa đã qua của đất nước.

2.2.2. Kì ảo những giấc mơ, tưởng tượng và nỗi đau thân phận người phụ nữ trong thời chiến

Yếu tố kì ảo trong truyện đóng vai trò là một phương tiện để nhân vật bộc lộ những khát khao bị kìm nén trong lòng. Trong những cơn mơ, nhân vật mới có thể sống thật với bản thân mình, hiểu được tiếng lòng đang thổn thức trong tâm hồn. Yếu tố kì ảo vì thế càng mang giá trị sâu sắc khi có mặt trong truyện, đóng vai trò như dấu ấn chủ đạo của Gothic trong tác phẩm. Bên cạnh đặc trưng về các hiện tượng hoang đường, siêu nhiên, văn học Gothic từng được coi là văn học của phụ nữ, khi các tác phẩm luôn có sự xuất hiện của các nhân vật nữ bị rối loạn cảm xúc và tâm lí, dần vật, trần trở và nghĩ suy.

Bến không chồng của Dương Hương cũng là một câu chuyện về các nhân vật nữ - những người phụ nữ nông thôn Việt Nam (cụ thể trong truyện là làng Đông) trong bối cảnh đất nước vừa kết thúc cuộc chiến tranh chống Pháp và đang tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mỹ. Những người phụ nữ trong tác phẩm như Hạnh, Thẩm, Dầu, Cúc, Nhài,... cũng luôn trần trở với những ước mơ giản dị là được làm vợ, làm mẹ, có một mái ấm để yêu thương, chăm sóc; được nâng niu trong vòng tay của một người đàn ông. Nhưng những khao khát ngỡ như là giản dị đó lại trở nên quá xa vời với họ. Họ đều là những người phụ nữ “không chồng” (đúng như cái tên của tác phẩm). Yếu tố kì ảo xuất hiện vào những lúc Hạnh rơi vào trạng thái mê sảng khi mòn mỏi, đau khổ vì đợi chờ trong tuyệt vọng.

Hình ảnh Hạnh vùng vẫy như đang làm tình với dòng nước, “cơ thể như chìm dần như thể có ba ba, thường luồng đang lôi tuột xuống

đáy sông”, và “vàng trắng to phình ra, đỏ lù như con ma ở đầu cánh má” sà xuống liếm lên khắp thân thể Hạnh, làm tình với cô khiến người đọc không khỏi xót xa cho sự khát khao hạnh phúc đến cháy bỏng trong cơ thể nhỏ bé của người phụ nữ. Trong chiến tranh, hạnh phúc lứa đôi trở thành một ham muốn thấm đẫm nước mắt, thấm đẫm nỗi đau của con người.

Không dừng lại ở đó, những giấc mơ đầy hư ảo còn thể hiện nỗi đau số phận của người phụ nữ trong sự khát khao được làm mẹ, trong sự dẫn vật, trần trở, khổ sở vì mãi vẫn chưa có được một đứa con để ấm lòng, để hoàn thành thiên chức vĩ đại của một người phụ nữ. Trong tác phẩm, nhà văn đã để cho Hạnh bị ám ảnh bởi chính những giấc mơ như thế. Khi Hạnh thiếp đi những giấc mơ lại ập đến với cô. “Hạnh mơ thấy Nghĩa chết trận và mình bị con ma mặt đỏ đầu cánh má Rốt hiếp, khi về làng mọi người ruồng bỏ Hạnh. Hạnh thấy bơ vơ trên cõi đời này, đi đến đâu cũng bị ông Xung xua đuổi "Cút đi, mày là loài yêu tinh quỳn rũ thằng Nghĩa. Mày làm cho gia đình bà Khiên tuyệt tự, mày làm cho cả họ Nguyễn suy sụp. Mày...". Trách nhiệm, bốn phận, khát khao hạnh phúc và thiên chức làm mẹ đè nặng lên đôi vai người phụ nữ, càng kéo họ chìm sâu vào những u uất, trầm cảm, càng làm cho tâm hồn họ trở nên tê lương và âm đạm.

Nếu như Hạnh bị những giấc mơ, những tưởng tượng huyền hoặc ám ảnh vì nỗi mong chờ vô vọng cho hạnh phúc vợ chồng trong thời loạn chiến, thì mẹ cô - chị Nhân lại day dứt và đau đớn trong nỗi khổ lòng vì mất chồng, mất con trong chiến tranh. Người chiến sĩ hi sinh trên chiến trường vĩnh viễn nằm lại nơi xa xôi, nhưng trong tâm thức của người vợ, người mẹ ở hậu phương, họ mãi mãi vẫn hiện hữu đâu đó, giữa ranh giới của cõi thực và cõi mộng. Mỗi lần hay tin những người đàn ông trong gia đình chết trận, mọi nỗi đau đớn lại dồn nén trong người phụ nữ cố tỏ ra mạnh mẽ ấy, và chị Nhân lại mơ thấy những người đã mất trở về, để trách móc, để hỏi tội, để nhấn sâu thêm vào vết thương lòng còn đang mưng mủ của chị. “Chị thấy ngực đau nhói, mắt hoa lên. Mấy đêm nay chị liên tục mơ thấy chồng về, anh

ấy cứ lặng lẽ đứng bên giường chị mà chẳng nói gì cả... Chồng chị nhảy bổ lên giường đè sấn lên người chị, chị thấy mình chìm xuống vực thẳm, chân tay chị tê dại. Chị chới với giãy dụa, đáp: "Ồi ! Bớ thằng Hà, đừng làm thế, tôi chết mất". Chị hét lên cố vùng dậy”.

Không chỉ một lần như thế, chị Nhân còn mơ thấy cả chồng và con về trách tội khi cuối cùng, cả hai người con trai đi lính vĩnh viễn không trở lại dưới mái nhà quạnh hiu của chị.

“Đêm chị nằm mơ thấy cả ba bố con nó dẫn nhau về oán trách. Chị nhìn vào mắt chồng, mắt hai đứa con cứ cháy rục lên. Chồng chị nói: "Minh là kẻ giết người, là mụ đàn bà ác độc! Tôi đã đi rồi sao mình không để các con được sống yên ổn ở quê nhà?"

Những giấc mơ sống động như thật, như muốn bóp nghẹn, như muốn nhấn chìm người phụ nữ tội nghiệp vào vực sâu của tuyệt vọng và khổ đau. Những giấc mơ trở đi trở lại, làm cho người đọc thấy rõ hơn, cảm nhiều hơn về thân phận người phụ nữ trong chiến tranh, họ không chỉ chịu đựng sự vất vả, lao lực thể xác mà còn phải đấu tranh không ngừng nghỉ với những nỗi quặn thắt về tinh thần, ngay cả khi họ không hề có lỗi cho những cái chết - sự chia lìa vĩnh hằng âm dương ấy.

2.2.3. Mặc cảm tội lỗi và những cảm kị - rào cản hạnh phúc con người trong thời chiến

Dưới góc nhìn phân tâm học, văn học Gothic đề cập nhiều về những mặc cảm tội lỗi khi vượt qua, phá vỡ những cảm kị, những quy chuẩn đạo đức xã hội đề từ đó, các nhân vật như rơi vào trạng thái u uất, sợ hãi, dẫn vật nội tâm sâu sắc, thậm chí phát điên, phát dại. Các nhân vật trong *Bến không chồng* cũng có những mặc cảm tội lỗi mang dấu Gothic như vậy, tập trung chủ yếu ở nhân vật ông Xung, vợ chồng Hạnh - Nghĩa và đặc biệt là người cựu chiến binh trở về từ chiến tranh chống Pháp - Nguyễn Vạn. Những mặc cảm tội lỗi này bắt nguồn từ việc họ đã vi phạm những điều cấm kị về đạo đức, về truyền thống tâm linh và về lời nguyện của dòng họ.

Nhân vật lão Xung cơ hồ xuất hiện xuyên

suốt toàn bộ tác phẩm, “có lẽ cái họ Nguyễn mỗi mình lão sống thọ nhất”, nhưng cuộc đời lão cũng nhiều thăng trầm, mà những nỗi chìm lặn đục của đời lão lại gắn chặt với nỗi sợ tâm linh đối với từ đường nhà họ Nguyễn. Lão Xung, trong nỗi đau tột cùng vì hai đứa con trai bị bắn chết, đã cả gan đốt từ đường, rồi phát điên. “Ông thét lên một tiếng kêu "trời" rồi bỗng cười khùng khục như điên dại. Trong khoé mắt của ông vẫn đỏ lên những tia máu”. Lão bị con điên hành hạ trong hầu hết phần còn lại của tác phẩm, lão lang thang khắp làng Đông hát nghêu ngao những bài không đầu ra đầu, lúc hát chán, lão lại chống gậy xuống đất ngửa mặt lên nhìn trăng cười hềnh hệch, tiếng cười của lão Xung vang lên trong đêm vắng nghe rờn rợn. Để rồi sau này, khi lão khỏi bệnh, lão và cả gia đình lão đều đâm ra càng thêm tin tưởng vào vong linh tổ tiên, lão bị ám ảnh bởi cái chết của ba Nghĩa, lão sợ hãi và tự thú nhận tội lỗi tày đình của bản thân với dòng họ. Trước khi hòa bình trở lại, bàn thờ nhà họ Nguyễn lúc nào cũng hương hỏa ngập tràn bởi sự cúng viếng thành khẩn và thường xuyên của thím Xeng, con dâu lão Xung vì mặc cảm tội lỗi, vì hai chữ “sám hối”.

Hạnh và Nghĩa là hai nhân vật chính của tác phẩm, họ đã vi phạm lời thề độc của cụ tổ nhà họ Nguyễn để yêu nhau và lấy nhau. Dù lời nguyện ấy có phần vô lí và mang thiên hướng cảm đoán không căn cứ, nhưng trải qua nhiều cách trở, bất hạnh trong hôn nhân, cùng với những lời trách móc của lão Xung, đã không ít lần Hạnh nghĩ mình mang tội với dòng họ vì đã phá vỡ điều cấm kị từ xưa của tổ tiên. Nhưng mặc cảm ấy không khiến cuộc đời Hạnh sụp đổ như cách tội lỗi nhấn chìm Nguyễn Vạn xuống mồ sâu tuyệt vọng. Đây là nhân vật thể hiện rõ nhất dấu ấn Gothic về những chấn thương (trauma) tinh thần sau những sự vi phạm về mặt đạo đức xã hội. Nguyễn Vạn đã ngủ cùng với Hạnh, người mà ông yêu thương như con gái ruột. Vạn thấy nhục nhã, tội tệ, ông tự xỉ vả mình là “kẻ khôn nạn, xa đoạ, huỷ hoại cả cuộc đời tiết hạnh của Hạnh” và thấy ngực nhói đau muốn cầm thanh củi chọc thẳng vào tim kết thúc mọi chuyện. Qua

cái đêm giông bão của cuộc đời, Nguyễn Vạn không còn dám nhìn vào bất cứ ai ở làng Đông, Vạn tự thấy xấu hổ với cả những đứa trẻ con tý teo. Vạn cầu xin Hạnh tha thứ cho lỗi lầm đáng hổ thẹn của bản thân, và khi Hạnh bỏ đi, nỗi ám ảnh tội lỗi ấy cứ đeo bám và giết chết ông từng ngày. Đến nỗi khi Nghĩa từ trên tỉnh về, anh chột sững sờ nhìn lên gương mặt chú Vạn gầy xòm đi, tóc bạc trắng như một ông lão. Rồi đỉnh điểm của sự dằn vặt trong lòng Nguyễn Vạn được đẩy lên tận cùng lúc Hạnh mang đứa con gái bé bỏng trở về nhận cha, mặc cảm tội lỗi đã kết liễu cuộc đời của người chiến sĩ Điện Biên năm nào dưới chân cầu Đá ở làng Đông.

Những điều cấm kị về đạo đức, về tâm linh xuất hiện khá nhiều trong tiểu thuyết *Bến không chồng* để rồi một khi các nhân vật phá vỡ, vượt quá các cấm kị ấy, họ chuốc vào mình những mặc cảm tội lỗi đáng sợ, họ bị giày xéo tâm hồn và làm héo tàn cả cuộc đời mình, thậm chí là đi đến cái chết. Những biểu hiện của văn học Gothic trong tác phẩm không để tăng màu sắc linh thiêng, huyền hoặc mà còn để diễn tả những sự việc rất đời, rất thực trong cuộc sống, trong tâm hồn con người Việt Nam trong và sau chiến tranh. Đó vừa là nghệ thuật dụng bút tài tình của Dương Hương, vừa thể hiện cái tâm hiểu đời, hiểu người và nỗi niềm đau đáu về con người của nhà văn.

3. Kết luận

Dương Hương là một trong những nhà văn có nhiều đóng góp cho văn chương Việt Nam hiện đại sau năm 1975, đặc biệt là trong việc phản ánh hiện thực thời chiến và con người Việt sau chiến tranh với những góc khuất trong đời sống và tâm hồn họ. Với dấu ấn Gothic được soi rõ ở nhiều khía cạnh, đặc biệt là cách nhà văn miêu tả và tái hiện thế giới bên trong và ngoài con người thời đại ấy trong tiểu thuyết *Bến không chồng*, Dương Hương đã đưa đến cho độc giả và giới phê bình một hướng đi mới, một cách viết mới trong nỗ lực không ngừng cách tân tiểu thuyết Việt Nam hiện đại, và đã để lại cho nền văn chương một tác phẩm thực sự có giá trị cả về nội dung ý nghĩa lẫn giá trị nghệ thuật./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Carol Margaret Davison (2009), *History of the Gothic - Gothic Literature 1764-1824*, University of Wales Press, Cardiff, UK.
- [2]. Jerrold E. Hogle (2002), *The Cambridge Companion to Gothic Fiction*, Cambridge University Press, UK.
- [3]. Nguyễn Phương Khánh (2017), “Văn học Gothic từ góc nhìn phân tâm học”, Kỷ yếu Hội thảo khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Huế, Huế.
- [4]. Nguyễn Thị Phương Nhung (2013), *Nghệ thuật tiểu thuyết của Dương Hương (qua “Bến không chồng” và “Dưới chín tầng trời”)*, Luận văn thạc sĩ ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [5]. Phong Lê (2009), “Dương Hương - từ “Bến không chồng” đến “Dưới chín tầng trời”, *Tạp chí Sông Hương*, (số 248).

**THE GOTHIC’S MARKS IN THE FICTION
NAMED “BEN KHONG CHONG” BY DUONG HUONG**

Summary

Duong Huong is a renowned writer in the post-war literature of Vietnam. In his first novel of “*Ben khong chong*” (Non-husband port), he successfully reconstructed the society of our country during and after the war against the US Army with a profound value of reality and humanity. Researching this work from the perspective of Gothics is a new approach. In this article, on the theory of distinctive Gothic literature in psychoanalysis, we analyze and clarify the Gothic’s marks in this novel by Duong Huong; thereby indicating a different view of its content and artistic value as well as the author's talent.

Keywords: Gothic’s mark, Ben khong chong, Duong Huong.

Ngày nhận bài: 20/9/2019; Ngày nhận lại: 11/11/2019; Ngày duyệt đăng: 10/12/2019.